TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦcA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Song Đồng H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Vũ Thị Hồng P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Song Đồng H và bà Vũ Thị Hồng P là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Sông Xoài, huyện Tân Thành (Nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 15 tháng 12 năm 2011 số vào sổ 75/2011, quyển số 01, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2020, ông H và bà P xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông H và bà P thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông H và bà P có 02 con chung là cháu Song Khả D, sinh ngày 15/11/2016 và Song Khả N, sinh ngày

10/5/2018. Khi ly hôn ông H và bà P thỏa thuận giao hai con chung cho bà P trực tiếp nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Song Đồng H và bà Vũ Thị Hồng P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Song Đồng H và bà Vũ Thị Hồng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Song Đồng H và bà Vũ Thị Hồng P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Căn cứ theo sự thỏa thuận giữa ông H và bà P, nay thống nhất giao cho hai cháu Song Khả D, sinh ngày 15/11/2016 và Song Khả N, sinh ngày 10/5/2018 cho bà P trực tiếp nuôi cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Song Đồng H và bà Vũ Thị Hồng P mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí số 0006017 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông H và bà P đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thường